

ÔN TẬP VỀ LÀM VĂN

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm vững những kiến thức và kĩ năng viết các kiểu văn bản đã học.
- củng cố các khái niệm quan sát, thể nghiệm, liên tưởng, tưởng tượng và một số kiến thức kĩ năng nâng cao về Làm văn.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. SGK nêu ra 16 bài tập để ôn tập. Do thời gian dạy học trong 1 tiết, GV nên có sự lựa chọn tùy theo tình hình học tập của HS và có cách ôn thích hợp. GV có thể sử dụng cách ôn tại lớp : GV nêu câu hỏi, cho một số HS trả lời, HS khác bổ sung. Sau đó GV bổ sung, nêu ghi nhớ và kết luận. Tám câu đầu có thể thực hiện theo cách trên. Tám câu cuối để HS tự làm.

2. Khi thực hiện bài ôn tập, GV có thể yêu cầu HS xem lại các bài đã học.

III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

Bài tập 1

GV yêu cầu HS nhắc lại các kiểu văn bản đã học ở THCS và cho biết các kiểu văn bản thông dụng : tự sự (bao gồm miêu tả, biểu cảm), thuyết minh, nghị luận, hành chính công vụ (gồm cả các loại văn bản khác). Đối với mỗi loại đó nhắc lại một số đặc điểm chính trong phương thức biểu đạt.

Các kiểu văn bản tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận có thể kết hợp với nhau trong văn bản cụ thể. Hãy cho biết vì sao có sự kết hợp đó ? GV hướng dẫn cho HS thấy trong đời sống, sự hiểu biết, lí trí, tình cảm, tưởng tượng, liên tưởng không tách rời nhau, mà gắn bó với nhau. Vì thế khi làm văn tự sự có thể kết hợp với miêu tả, biểu cảm và nghị luận ; khi làm văn nghị luận có thể kết hợp với biểu cảm, thuyết minh ; khi làm văn thuyết minh có thể sử dụng yếu tố nghệ thuật như tưởng tượng ; khi làm văn biểu cảm thường kết hợp yếu tố tự sự, miêu tả và nghị luận. Sự kết hợp như thế thường thấy trong các áng văn nổi tiếng. Nếu biết sử dụng tốt, bài làm văn của HS sẽ được tự nhiên, sinh động.

Bài tập 2, 3, 4

Đây là các bài tập về văn bản tóm tắt. Đối với *Bài tập 2*, GV yêu cầu HS nêu được các yêu cầu của bài tóm tắt và cách làm bài tóm tắt. Văn bản tóm tắt phải ngắn hơn văn bản được tóm tắt và thể hiện đúng nội dung của nó.

Tóm tắt các tác phẩm sử thi, truyền thuyết, cổ tích yêu cầu phải nêu được cốt truyện và đặc điểm của nhân vật chính. Tóm tắt đặc điểm của nhân vật chính phải nêu được các sự kiện chủ yếu của nhân vật.

Tóm tắt các bài khái quát về văn học dân gian và các bài nghị luận có thể có hình thức và quy mô tóm tắt khác nhau : tóm tắt các luận điểm chính hoặc tóm tắt nội dung với lời văn của người tóm tắt. Yêu cầu cơ bản vẫn phải trung thành với nội dung của văn bản được tóm tắt.

Bài tập 5, 6, 7

Đối với ba bài tập này, trước hết GV yêu cầu HS phát biểu ý nghĩa của các hoạt động quan sát, suy nghĩ, thể nghiệm, đọc sách, báo, tích lũy kiến thức, liên tưởng, tưởng tượng đối với việc làm văn, viết văn và yêu cầu HS trả lời. Một vấn đề nữa, cần nêu ở bài ôn tập, là người làm văn cần phải trung thực với những điều mình quan sát, thể nghiệm, suy nghĩ, không nên bịa đặt, giả dối trong làm văn. Những bài văn giả dối xưa nay đều không có giá trị gì, mà chỉ có hại cho xã hội và cho người viết.

Sau đó, GV có thể nêu yêu cầu HS nói rõ quan sát, thể nghiệm, đọc tích lũy kiến thức và liên tưởng, tưởng tượng như thế nào để tìm ra ý cho bài văn của mình. Muốn làm văn hay phải có tâm hồn phong phú, tinh tế. Các biện pháp nêu trên có thể góp phần trau dồi cho tâm hồn mỗi người thêm phong phú, ý tứ dồi dào.

Bài tập 8

Vận dụng liên tưởng, tưởng tượng để viết một số đoạn văn biểu cảm và tự sự.

– Đọc đoạn thơ sau của Chế Lan Viên trong bài *Giữa Tết trồng cây* và mượn tứ để viết đoạn văn biểu cảm có sử dụng liên tưởng về Tết trồng cây :

*Ngày hôm nay chúng ta trồng cây cho Tổ quốc
Cho những vết thương chiến tranh xưa liền da kín mặt.
Những làng xa, cây sẽ nổi nên gần
Trái chín hồng con trẻ đến tìm ăn.
Ta trồng cây cho cả những lợi quyền gần gũi nhất.
Gỗ ta dùng và bóng mát quanh sân
Bóng ngày nay che lên đến ngày mai hạnh phúc
Như một trận vui dài, như một tiếng chuông ngân.*

(Trích *Ánh sáng và phù sa*)

– Hãy tưởng tượng mình là người chinh phụ để kể một chi tiết thể hiện tâm trạng nhớ mong trong đoạn trích *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* (*Chinh phụ ngâm* của Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm).

Bài tập 9

Văn bản thuyết minh thường sử dụng những phương pháp gì ? Đây là các kiến thức đã học ở THCS, GV có thể nhắc lại các nội dung chính như sau :

a) Nêu định nghĩa. Muốn xác định một sự vật, hiện tượng trước hết hãy nêu định nghĩa về nó. Định nghĩa phải chỉ ra được đặc điểm bản chất của sự vật, hiện tượng.

b) Giải thích : Đây là phương pháp phổ biến trong làm văn. Giải thích, diễn giải các đặc điểm của sự vật giúp người đọc nhận ra nó.

c) Cung cấp số liệu để người đọc nhận thức sự vật, hiện tượng về mặt số lượng.

d) Phân loại sự vật, hiện tượng để trình bày.

e) So sánh, đối chiếu khi thuyết minh làm cho đặc điểm sự vật được nổi bật.

g) Vẽ sơ đồ. Trong một số trường hợp, vẽ sơ đồ giúp cho việc thuyết minh được sáng rõ.

Bài tập 10

Viết đoạn mở bài cho các đề văn thuyết minh trong SGK. Mở bài cho bài văn thuyết minh không ngoài mấy dạng sau :

– Nêu tên họ, quê quán, tầm quan trọng của tác gia được thuyết minh (đối với loại đề thuyết minh về tác gia văn học).

– Nêu tên tác phẩm, tác giả và giá trị khái quát của tác phẩm (đối với loại đề thuyết minh về tác phẩm văn học).

Bài tập 11

HS có thể chọn luận điểm về nghị luận xã hội trong bài *Hiển tài là nguyên khí của quốc gia* (Thân Nhân Trung), chọn luận điểm nghị luận văn học trong bài *Tựa "Trích diễm thi tập"* (Hoàng Đức Lương), biến đổi ý trong các bài đó thành luận điểm của mình.

Bài tập 12

Đề văn nghị luận có đặc điểm và yêu cầu của nó. Đó là vấn đề nghị luận (luận đề) và yêu cầu ngầm hiểu là ý kiến phát biểu của người viết.

Bài tập 13

Viết đoạn văn giải thích, chứng minh, diễn dịch, quy nạp. GV gọi lại các bài tập tương tự để HS viết. GV có thể ra một số đề văn ngắn hoặc cung cấp luận điểm cho HS viết đoạn văn.

Bài tập 14

Muốn trình bày một vấn đề có hiệu quả cần chuẩn bị những gì ? GV hướng dẫn HS xem lại bài đã học và lưu ý mấy điểm sau : chọn đề tài, xác định đối tượng tiếp nhận, xác định nội dung và lập đề cương trình bày, sưu tập tư liệu, chọn cách nói phù hợp với đối tượng.

Bài tập 15

Viết kế hoạch cá nhân phải chú ý đến tính khoa học, tính thiết thực và tính khả thi. Có như vậy, bản *Kế hoạch cá nhân* mới có tác dụng. GV nêu vấn đề cho HS trao đổi về tính khoa học, tính thiết thực và tính khả thi của kế hoạch cá nhân rồi kết luận.

Bài tập 16

Văn bản quảng cáo phải nêu được thông tin mới về chất lượng, sử dụng từ ngữ gây ấn tượng, có nội dung trung thực. Tính chất gây ấn tượng mạnh của văn bản quảng cáo thể hiện ở tiêu đề và văn bản.